1. Phần NAV

* Theo tuần (RP07): có mã E1VFMVN30
* Theo tháng (RP08): không có
* Cái này không fix mà sẽ lấy theo khai báo nếu có khai báo mã E1VFMVN30 thì sẽ hiển thị lên

1. RP08: Truy vấn theo ngày, ở đây là ngày “Trade date” phải không ạ? Ví dụ

'Dữ liệu đầu vào:

-Từ ngày: 01/01/2018

-Đến ngày: 01/05/2018

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Month | NAV as at date | Trade date |
| Jan | 31/01/2018 | 5/2/2018 |
| Feb | 30/02/2018 | 05/03/2018 |
| March | 31/03/2018 | 05/04/2018 |
| Apr | 30/04/2018 | 05/05/2018 |

-Mã quỹ: VFMVF1

Nếu load theo NAV as at date, sẽ có thêm dòng cuối.

* Lấy theo NAV as at date

1. RP22: Xác nhận số dư NDT

* Khi nào thì gửi bản xác nhận này? Có phải sau khi nhận R62 xác nhận lệnh mua thành công?
* Khi nào khách hàng yêu cầu
* Trong báo cáo hiển thị thông tin mã quỹ rời rạc, nếu có nhiều mã sẽ trình bày nhiều bảng liên tiếp?
* Không hiểu? không hiển thị ALL mã, nếu cho chọn ALL phải điều chỉnh lại form
* Nếu NDT sở hữu 100 VF1 tại ngày 10/01/2018. Đặt thêm lệnh thành công ngày 10/02/2018. Báo cáo ngày 10/02/2018 sẽ cộng dồn?
* Số dư CCQ mà khách hàng đang sở hữu tại ngày tạo báo cáo. Nếu ngày 10/02/2018 mua thì vẫn chưa có CCQ về.
* Truy vấn theo ngày “Thời điểm xác nhận”?
* Không liên quan j đến thời điểm nào. Tham số dầu vào chỉ có “Đến ngày”, cái này trùng với Thời điêm xác nhận. Số CCQ sở hữu sẽ tính tới thời điểm này.

1. So sánh RP16, RP17,RP18

* RP16,17: điều chỉnh thông tin khi theo yêu cầu của KH (tùy trường hợp cần xác nhận VSD hay không). RP18: điều chỉnh do VFM phát hiện sai xót với VSD(dù là thông tin gì cũng qua VSD).

Trong tài liệu “*Mẫu báo cáo được in ra sau khi làm giao dịch thay đổi thông tin qua VSD xác nhận*”. Mà mẫu CF02, chỉ có những thông tin thay đổi như Số ĐKSH, Ngày cấp... Vậy RP17 và RP18 khác nhau như thế nào ạ?

* Khác nhau về đối tượng y/c sửa và biểu mẫu. Ví dụ: Khách hàng y/c sửa thì phải có chữ ký khách hàng… Sẽ có màn hình cho việc điều chỉnh thông tin KH, và có đánh dấu thông tin cần qua VSD xác nhận.

1. OD07: Sổ lệnh VFX

SIP04: Sổ lệnh SIP

* Muốn tra cứu thông tin lệnh đặt bao gồm thông tin lệnh và trạng thái

1. OD08: Quản lý danh mục dầu tư

* Xem lời lỗ do đã bán và lời lỗ tạm tính cho CCQ sở hữu

1. Màn hình quản lý TK

* Xem thông tin của NĐT
* Đối với lệnh SIP

Có mua tối thiểu + tối đa (bảng tasipdef) các quỹ có trong bảng này mới được phép giao dịch

Bán chỉ có tối đa cho mã quỹ (trường tradesip bảng semast) 🡪 nhận diện tại “custodycd” + “mã quỹ

select \* from tasipdef : min/max cho mua mã quỹ

select \* from semast: cập nhật số dư CCQ của KH

select \* from tasip:

Khi mà thực hiện hoàn tất đăng ký SIPs, phải đợi R53 trả về từ VSD và đồng thời có cập nhật vào các màn hình khớp lênh, ghi nhận lệnh thanh toán tiền, quản lý trạng thái lệnh ..tương tự lệnh thường.

1. Update “tradesip” sao không cập nhật vào được?
2. Sao lại hiện số -400
3. Xem trường nào để xác định Số dư CCQ SIPs nắm dữ tối thiểu để check trường hợp báo lỗi khi “Bán hết nếu làm lẻ CCQ”

Sau khi nhập capcha --> view lên màn hình nhập OTP/Nhấn khoản trống: mất màn hình nhập OTP

---> MĐ: Nhấn X mới mất

Không chọn gửi SMS: vẫn gửi

+ OTP kích hoạt

+ Thông báo TK đã được kích hoạt

NĐT chỉnh sửa thông tin

Nhập mã capcha/ Nhấn gửi mã xác nhận:3' sau báo lỗi không xác định và k view lên màn hình xác nhận OTP

--> MĐ: view lên màn hình xác nhạn OTP để xác nhận sửa(vẫn gửi OTP về SMS + email)

Đăng ký SIP

Sau nhập OTP/Báo lỗi sai chính tả: sửa thành "Đăng ký gói SIP thành công" (Hủy tương tự)

Sổ lệnh: chưa load lên record gần nhất

Xem chi tiết: cái có dữ liệu, cái không, cái bị double

RP18\_ DIEU\_CHINH\_VFM

* Bỏ từ ngày + đến ngày

RP22\_ XAC\_NHAN\_SO\_DU\_NDT

* Đến ngày = Ngày

Chờ xử lý: do hệ thống đang lấy dữ liệu

Từ chối: do không có dữ liệu

Thàng công: cho tải dữ liệu

Uỷ nhiệm chi, chỉ cần đặt lệnh mua + xác nhận OTP lệnh là lên dữ liệu

CHECK DỮ LIỆU RP01

Biểu phí được gán vào MG thuộc Chi nhánh < Khu vực < Tổ chức

Mà KH sẽ được gán vào MG theo từng lệnh

Ví dụ hiện tại:

Vào màn hình Gán biểu phí xem:

+ Biểu phí 161119 – chỉ được gán cho Tổ chức TEST BC 01

Nên pdf chỉ load lên các MG thuộc tổ chức này với REWARD theo nội dung biểu phí 161119 và VALUE theo tổng Gía trị đặt lệnh các KH duoc gán vào MG

ĐỐI VỚI các báo cáo k có dữ liệu, sẽ thông báo “Từ chối”

Tổng CCQ NDT nắm giữ: bảng semast : trade + tradesip + sending

Import mở tài khoản + Hủy chốt thực hiện quyền + Quản lý email + Thêm email gửi KH

DANH MỤC CHỨNG CHỈ QUỸ

Tổng: = TT thường (chưa trừ CCQ bán khi chưa khóp lệnh) + TT SIP (chưa trừ CCQ bán khi chưa khóp lệnh)

Thông thường: số dư VFx khả dụng

SIP: số dư sip khả dụng

\*\*\*\* User đăng nhập khi lấy báo cáo lên chỉ thấy được các MG thuộc nhóm đó thôi, ADMIN thì thấy hết.

select fldname, caption, llist from fldmaster where objname='CF.CFMAST';

Đối với Sửa thông tin KH

+Mở mới chưa qua VSD, cho phép sửa các thông tin không qua VSD + k cho sửa các thông tin qua VSD (vì TKGD chưa cập nhật ở VSD)

+ TK đã xác nhận, sau sửa lần đầu cập nhật trạng thái chờ VSD xác nhận sửa, cho phép sửa tất cả các thông tin đè lên

Bảng các cột file BC import

select \* from filemap where filecode like 'C001’

select \* from filemaster

select \* from allcode where cdname ='ORSTATUS' 🡪 các trạng thái của lệnh

select \* from semast where custodycd ='999C000122'

update semast set tradesip= '500' where custodycd ='999C000122'

select \* from semast where custodycd ='999C000122'

select \* from vw\_semast where custodycd = '999F000478'

select \* from tasipdef

select \* from tasip

update tasipdef set maxamt = '999999999999' where spname ='VFMVF1.SIP'

select \* from emaillog where custodycd = '999C000122' order by createtime desc

select \* from txpks\_batch\_pr\_notify();

Cho SIP: select \* from allcode where cdname like '%STATUSSIP%'

Cho SRMAST select \* from allcode where cdname like '%ORSTATUS%'

Màn hình quản lý MG

Chị Diễm thây các điều kiện check trên có cần thiết không ạ? hay mình có thể lược bớt 1 số trường hợp Chị ơi

- Các loại hình môi giới chưa duyệt đã hiển thị trong Thêm mới thông tin môi giới --> không

- Loại hình môi giới, khi gán vào môi giới check từ ngày, đến ngày:

LỊCH IMPORT FILE

Chốt + export lệnh đặt + import R39: T-1 -🡪 thông báo lệnh đặt thành công

Import R53: T -🡪 thông báo khớp tiền thành công

Import R62: T + 1 -🡪 thông báo khớp lệnh

PHÍ CTV LỆNH THƯỜNG

* Khai báo Tổ chức CTV với loại TC = Cá nhân, để khai báo cho các MG cá nhân không thuộc VP Bank và VFM.
* Biểu phí để tính = Phí hoa hồng
* Cho lọc MG theo tất cả các vai trò

PHÍ CTV LỆNH SIP

Tính phí cho 4 kỳ sinh khớp đầu tiên

XÓA LỆNH ĐẶT TRÊN SỔ LỆNH

update srmast set deltd ='Y' where custodycd ='So TK'; update taquote set deltd ='Y' where custodycd ='So TK'; 🡪 Xóa lệnh theo TK

update srmast set deltd ='Y' where orderid ='So hieu lenh'; 🡪 Xóa lệnh theo TK

update taquote set deltd ='Y' where quoteid ='Ma yeu cau'; 🡪 Xóa theo từng yêu cầu

KIỂM TRA LỆNH SIP CÓ SỐ HIỆU VSD HAY CHƯA

Select \* from tblr39 where custodycd like '999C000002' and dealtype like '%SP' and orderid ='A0001' and impstatus ='A' -🡪 Có record vừa import theo file R39 hay không?

CÓ

Select \* from srmast where custodycd like '999C000002' and srtype='SP' and orderamt =2533000; 🡪 Sau khi cập nhật được VSDID thì chạy lệnh này xem duoc cập nhật đúng không

Select srmast.vsdorderid from srmast where custodycd ='999C000002' and orderamt=2533000

-🡪 đã cập nhật vsdorderid vào srmast chưa

select \* from emaillog order by createtime desc

/

select \* from tllog where txnum='000001996693';

/

Select \* from tasip where custodycd like '999C000002'; -- 2533000

/

Select \* from srmast where custodycd like '999C000002' and srtype='SP' and orderamt =2534000; -- "2000000.000"

/

Select \* from tblr39 where custodycd like '999C000002' and dealtype like '%SP' and orderid ='A00020' and impstatus ='A'

select \* from tblr39 where fileid ='58701"

/

---- chức năng quên mật khẩu đang chỉ dùng cho KH

- OTP điều chỉnh thông tin 100

Ghi nhận lệnh đã thanh toán tiên

Dành cho VFM quàn lý những lệnh đã thanh toán, đã nộp vào TK của VFM tại NH. Quản lý những lệnh đã thanh toán tiền.

* Yêu cầu đóng tài khoản: CCQ giao dịch: CCQ khả dụng

R53, có tiền mà không có lệnh -🡪 lệnh tự sinh; chưa xử lý

Lệnh SIP, sinh lệnh con cho các lần sau: chưa chốt

RP001: không nhân \* loại hình

RP0010: có

CHECK trường hợp báo lỗi khi import R62

“Ngày thực hiện phải <= ngày hiện tại của hệ thống”

select \* from vw\_tradingsession where tradingid like 'VFMVF01%' and tradingdate='17/10/2018'

🡪 check cột execudateccq : ngày này phải <= ngày hệ thống

Phí quản lý

cuối ngày hệ thống khi chạy batch hệ thống tổng hợp dữ liệu tính phí quản lý vào bảng: select \* from taholder;

trade => Số lượng CCQ

buyamt => Giá mua/Giá vốn lúc nhận vô

feerate => Nếu các tính phí là tỷ lệ

thì hệ thống log tỷ lệ phí QL ở đây

feeamt => Nếu cách tính phí quản lý là giá trị, thì hệ thống sẽ log giá trị phí ở đây

Giả sử ngày batch là 01/10/2018 thì

frdate = 01/10/2018, todate = 02/2018

custdodycd => KH

codeid => Mã CCQ ( tham khảo bảng select \* from fund)

saleacctno => số tài khoản MG

nors => Nếu là N(thường), Nếu là S(SIP)

Màn hình Phân loại KH có 2 cột phí quản lý thường và phí quản lý sip

đây là phí quản lý của kỳ trước

nó dựa vào bảng taholder để tổng hợp và tính ra phí quản lý của kỳ trước

do công thức của chị Diễm là:

phí quản lý = Số lượng CCQ x Giá NAV x tỷ lệ phí quản lý / 365

làm tròn 4 chữ số. Đối với lệnh Chuyển đổi. Lệnh bán chuyển đổi năm trước (2017), mua chuyển đổi sau (2018) sẽ không được tính vào phi quản lý.

-------------------------------------------------

vw\_xxx ==> là view

Không update đươc

Nếu muốn update phải update table

tradingsession or tradingsessionhist

Cái view là tổng hợp của 2 bang đó

------------------------------------------------------------------------

CHẠY NOTIFY KHI LỆNH KHÔNG LÊN TRÊN SỔ LỆNH

SELECT prc\_system\_logevent('TASIP', 'SIPS',

'ALL' || '~#~' ||

'ALL' || '~#~' ||

'ALL' || '~#~' ||

'ALL' || '~#~' ||

'ALL', 'R','INSERT/UPDATE TAQUOTE');

-----🡪 all lệnh SIP

select prc\_system\_logevent('SRMAST', 'ORDERS',

'ALL' || '~#~' ||

'ALL' || '~#~' ||

'ALL' || '~#~' ||

'All' || '~#~' ||

'All', 'R','INSERT/UPDATE SRMAST');

-----🡪 all lệnh thường

select prc\_system\_logevent('SRMAST', 'ORDERS',

orderid || '~#~' ||

'ALL' || '~#~' ||

'ALL' || '~#~' ||

'All' || '~#~' ||

'All', 'R','INSERT/UPDATE SRMAST')

from srmast where orderid = '20181024000005'

---🡪 theo từng lệnh thường, sip tương tự

SIP: R53 trạng thái Từ chối + không khớp tiền: không gửi SMS + email (không xử lý lệnh LỆNH GIAO DỊCH KHÔNG THÀNH CÔNG cho SIP)

Bảng CFSIGN

Theo chị Diễm nói thì số tradingcode sẽ làm Số lưu ký của tài khoản lun

VD: tradingcode = 'IA1234' => Số TK = '999FIA1234'

Nên số TradingCode phải là số có 6 chữ số, không có khoản trắng

Cập nhật trạng thái cho MG

update sale\_roles set status = 'A' where saleid = 'mã môi giới' and

\*tính phí theo kỳ xem có lên dữ liệu không màn hình phân loại KH

NOTE: các báo cáo tổng hợp, phải lấy các dữ liệu từ các nguồn khác + R49

http://192.168.18.253:1336/admin/loadusersinfo --> đồng bộ màn hình quản lý TK

Test lại RP006,007: chọn ngày t6

HỌP 17/10/2018

-Cách đồng bộ: <https://docs.fss.com.vn/pages/viewpage.action?pageId=24315644>

+ Hiện tại hệ thống đang đồng bộ các dữ liệu:

1. TK của NĐT
2. Giao dịch phát sinh trong ngày
3. Sổ lệnh thường + Sổ lệnh bán SIP (hiển thị lệnh có ngày giao dịch 5 ngày gần nhất)
4. Sổ lệnh đăng ký SIP (thấy full)

+ Quy trình đồng bộ hiện tại:

Start service: dữ liệu đầu vào -🡪 realtime: mở TK, đặt lệnh, thực hiện giao dịch liên tục hiện dữ liệu 🡪 cuối ngày: sau xử lý cuối ngày đồng bộ như xóa trạng thái hoàn tất màn hình quản lý GD, lệnh 5 ngày

-Cách nhận yêu cầu từ KH

+ Xét yêu cầu có khả thi hay không

+ Yêu cầu có chuyên biệt (dành riêng cho VFM vd nd email VFM) hay update cho hệ thống

+ Nhận sau khi chốt final + mail rõ ràng (tránh hạn chế chỉnh sửa)

+ Log issue rõ ràng

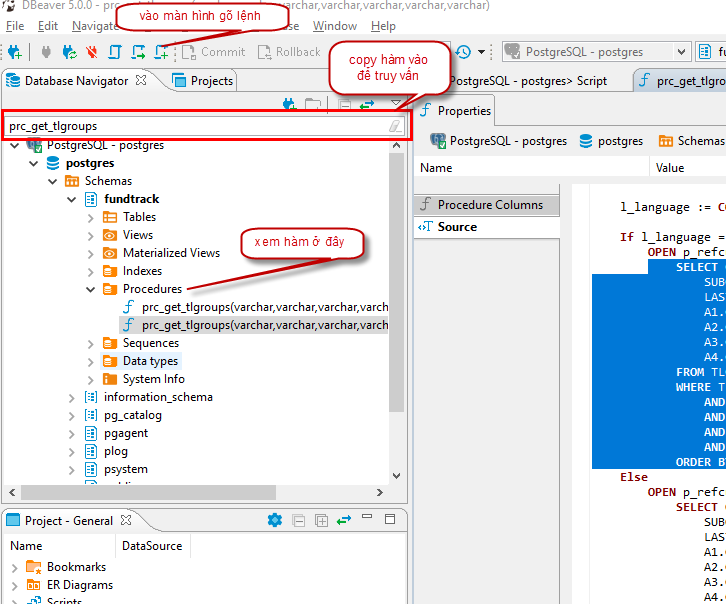
+ Test yêu cầu truy vấn tới các bảng dưới DB: học cách xem dư liệu

-Tải phần mềm xem hàm + bảng DB

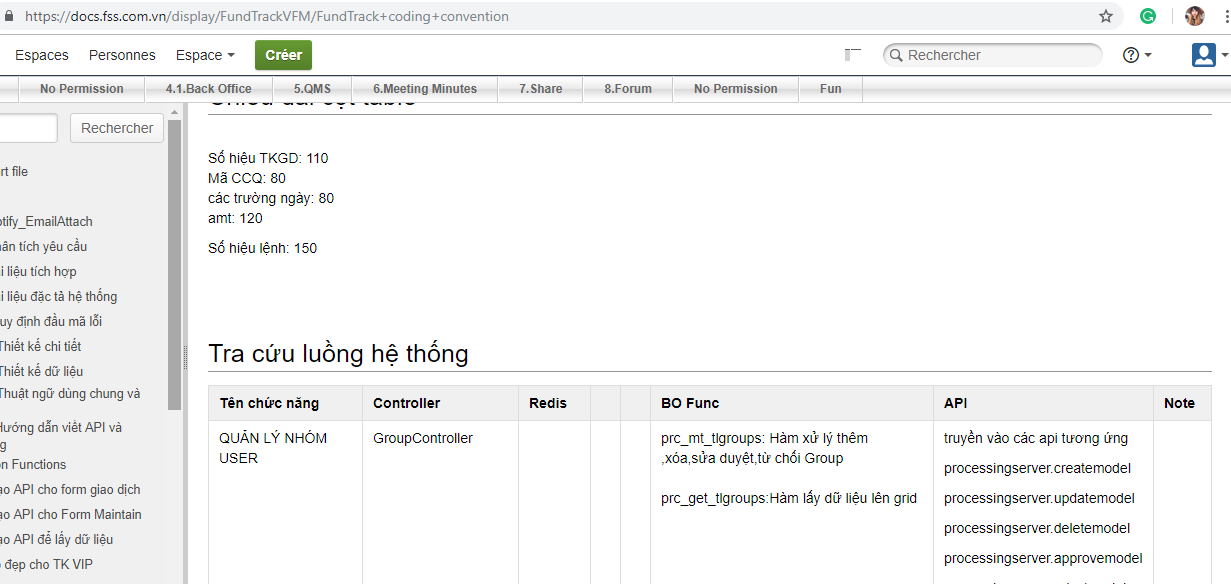
+ Xem giải thích các bảng <https://docs.fss.com.vn/pages/viewpage.action?pageId=22677599> THIẾT KẾ DỮ LIỆU

+ Xem hàm trong các bảng, cách gọi dữ liệu các bảng liên quan với nhau ntn <https://docs.fss.com.vn/display/FundTrackVFM/FundTrack+coding+convention>

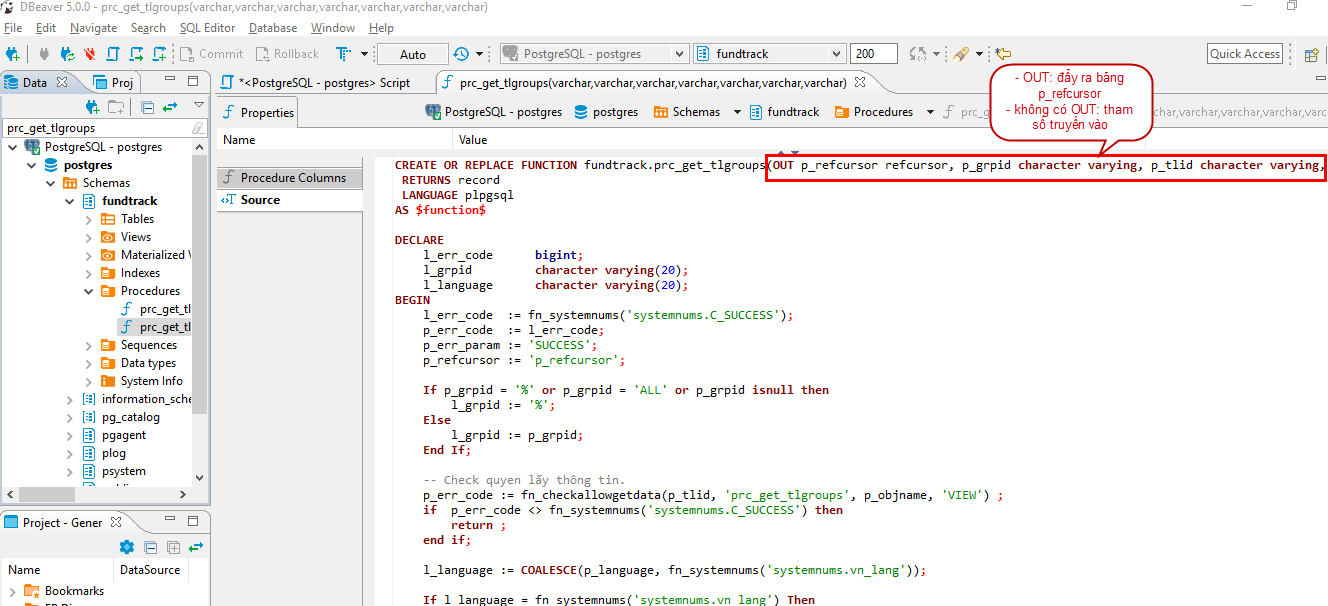
Chọn tệp PostgreSQL-postgres/postgres/Schemas/fundtrack

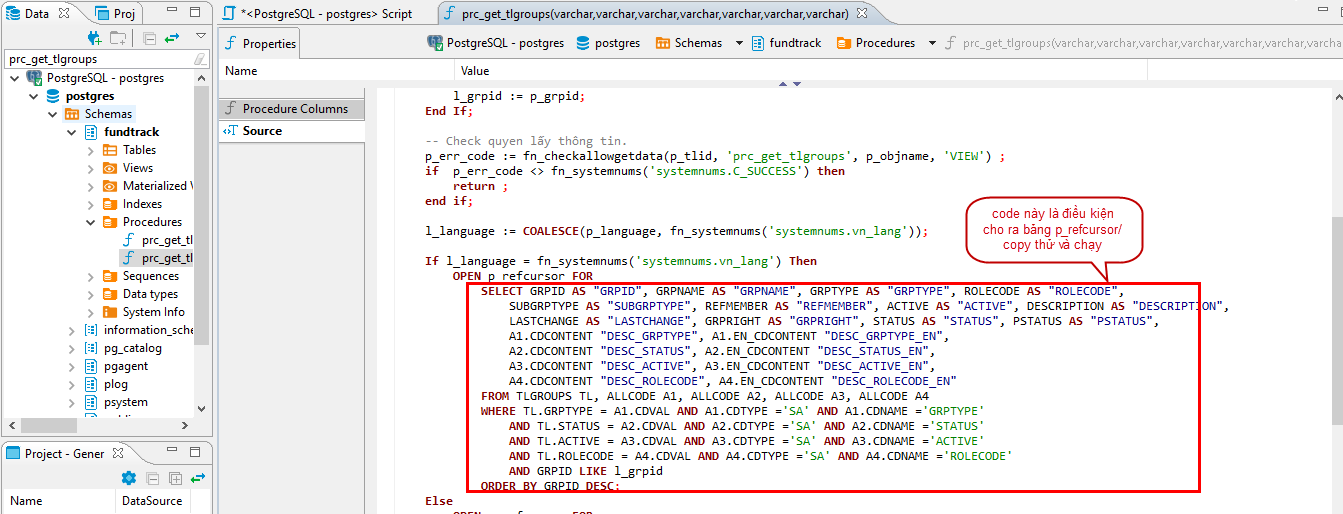


VÍ DỤ: lấy dữ liệu nhóm user

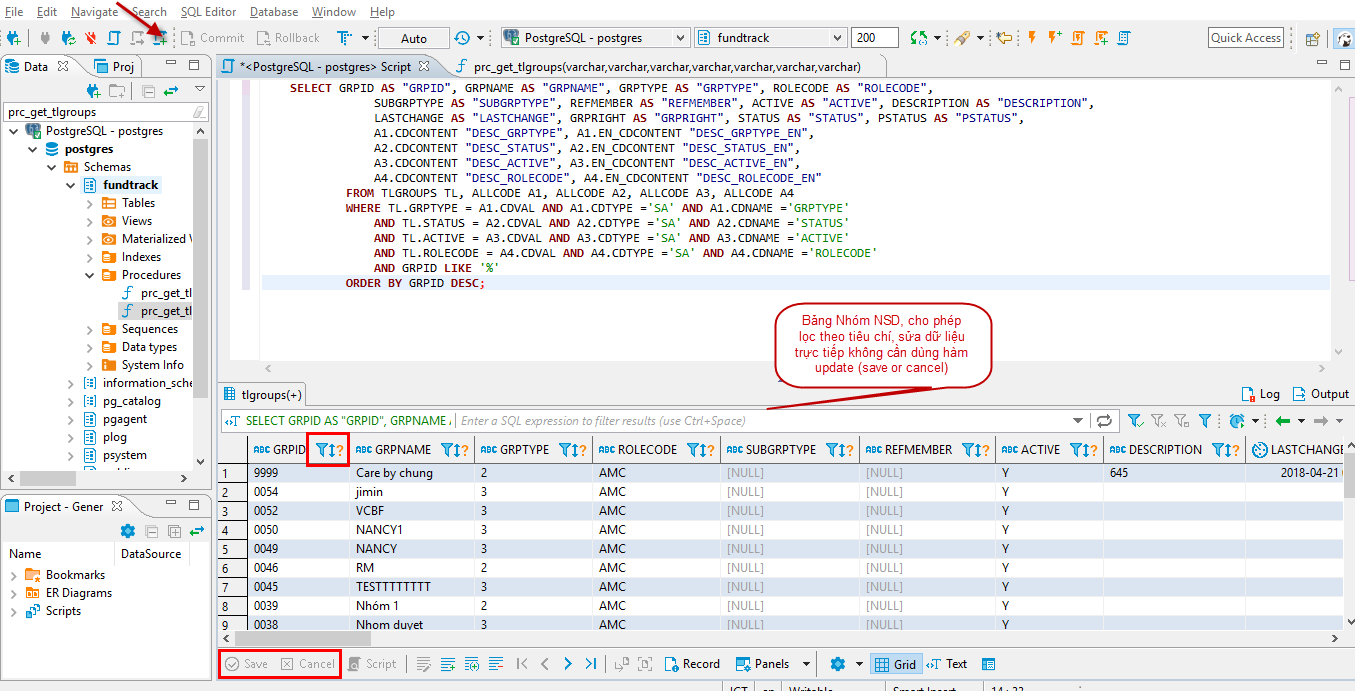


Dùng hàm prc\_get\_tlgroups





Vào màn hình gõ lệnh và nhập code/



+ Thiết lập môi trường DB để xem <https://docs.fss.com.vn/pages/viewpage.action?pageId=23233142>

Các bước set up

Chọn cài đặt/ Next ….. -🡪 hiển lên bảng: mục General gồm các thông tin

Host= 192.168.18.254

Data.. = postgres

User = postgres

Pass = fss@1234

Nhấn Test connected 🡪 lên bảng download/chọn download/ connected/OK/NO sample data/Next/finished

R62 cột TRADET1: lấy giá trị số dư cuối ngày phân bổ của mã đó

Vd: T=30/10/2018, T + 1 là ngày phân bổ của mã

29/10/2018: TK này có số dư 100

30/10/2018: vẫn dư nguyên 100

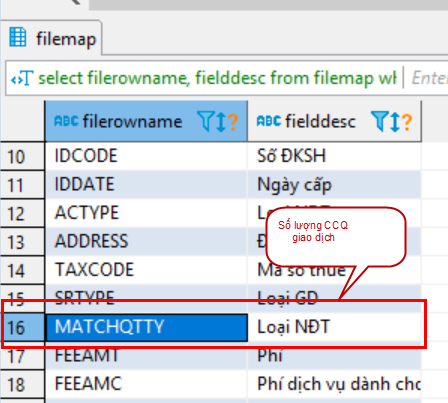
31/10/2018: Ghi nhận số dư cuối ngày = 200

------🡪 hệ thống hiểu : TRADET1 = 200

“xem RP009 or RP0023 để check số dư theo ngày”

Báo lỗi đối chiếu theo lệnh có trên file

1. XỬ LÝ PHÂN QUYỀN CHO MÀN HÌNH ĐẶT LỆNH NTN?
2. Chú thích sai

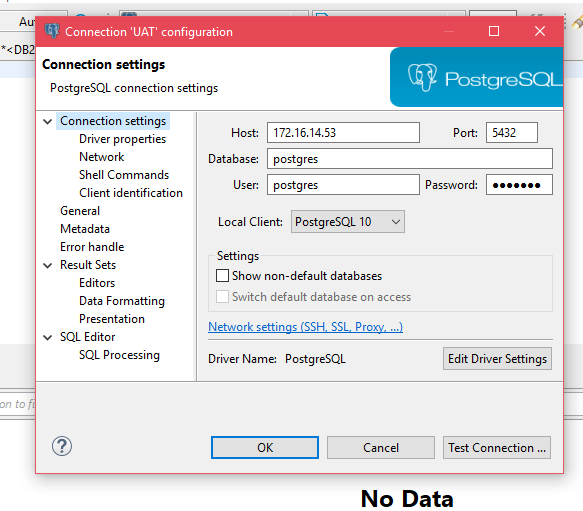


TRUY CẬP DB UAT

1. Cài đặt VPN UAT 

User= fss, pass = F\_remote#2605vpn

1. Nhập thông tin Dbeaver



Pass: uat@123

Xem bàng taholder của R49 với ĐLPP = 003 và loại giao dịch = NS + tới ngày

select \*

from taholderdtl\_r49

where refid in (select orderid from srmast\_r49 where dbcode = '003' and exectype = 'NS')

and frdate = to\_date('03/12/2018','dd/mm/yyyy')

Xem bảng XÓA KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU

select \* from searchfld where searchcode ='DELETEIMPORTRESULT'

Xem lệnh theo Nhóm tổ chức + MG + từng TK thuộc

**select** a2.grp\_org, a2.orgname,a2.tlid,sr.custodycd,

sr.orderid , sr.tradingdate,SR.SRTYPE, SR.EXECTYPE, SR.MATCHAMT, sr.symbol -- thong tin lenh

**from** (**select** SR.\*

**from** vw\_srmast\_all SR

**join** fund a1 **on** sr.codeid = a1.codeid

**where** (SR.MATCHAMT + SR.MATCHQTTY) <> 0

**and** sr.tradingdate <= to\_date('03/12/2018','dd/mm/yyy')

**and** to\_char(sr.tradingdate,'yyyy') = to\_char(to\_date(**'03/12/2018'**,'dd/mm/yyy'),'yyyy') -- to\_date('03/12/2018','dd/mm/yyy')

--and sr.exectype = 'NS' -- Lấy lệnh sub

**and** a1.symbol **like** '%' --

**and** **case**

**when** SR.SRTYPE = 'SP' **THEN** SR.SRTYPE

**ELSE** 'NN' **END** **like** '%'

) sr

**join** (**select** a1.\*

**from** (

**select** tlid,

**case**

**when** a5.cdcontent = 'Bank' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'BANK'

**when** a5.cdcontent = 'CTV' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'CỘNG TÁC VIÊN'

**when** a5.cdcontent = 'FIVE 9' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'FIVE 9'

**when** a1.tlname = 'VFM005' **then** 'VFM TỰ DOANH'

**when** a5.cdcontent **in** ('VFM','OTHER') **and** a2.mbtype = 'N' **and** a1.tlname **not** **in** ('VFM005') **then** 'VFM'

**end** grp\_org,

**case**

**when** a5.cdcontent = 'Bank' **and** a2.mbtype = 'N' **then** a2.mbshortname

**when** a5.cdcontent = 'CTV' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'CỘNG TÁC VIÊN'

**when** a5.cdcontent = 'FIVE 9' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'FIVE 9'

**when** a1.tlname = 'VFM005' **then** 'VFM005'

**when** a5.cdcontent **in** ('VFM','OTHER') **and** a2.mbtype = 'N' **and** a1.tlname **not** **in** ('VFM005') **then** 'VFM'

**end** orgname

**from** tlprofiles a1

**join** members a2 **on** a1.mbid = a2.mbcode

**join** brgrp a3 **on** a1.brid = a3.brid -- Chi Nhanh của MG

**join** areas a4 **on** a3.areaid = a4.areaid -- khu vuc cua MG

**join** allcode a5 **on** a2.subgrptype = a5.cdval **and** a5.cdname='MBSUBGRPTYPE'

--where a2.mbcode like '%' -- lọc theo tổ chức

--and a3.brid like '%' -- lọc theo chi nhánh

--and a4.areaid like '%' -- lọc theo khu vực

--and a1.tlid like '%' -- lọc theo môi giới

) a1

**where** a1.grp\_org **is** **not** **null**

**and** a1.grp\_org **like** '%' -- chọn lọc theo các giá trị màu tím

) a2 **on** **substring**(sr.saleacctno,1,6) = a2.tlid

Phân quyền theo user: check phân theo chức năng duyệt

USER A + B chung nhóm Qly KH hoặc + Roles: có thể không thấy giao dịch thực hiện của nhau

Cùng màn hình 11: USER A thực hiện -🡪 user A thấy

USER B được duyệt màn hình này -🡪 User B thấy

Note: phân quyền – cập nhật tài liệu

* Phân quyền – sửa phân quyền – các giao dịch cũ có đang hiển thị như cũ hay đồng bộ theo phân quyền mới?

**TÍNH PHÍ BÁN THEO TỪNG DEAL**/ Lấy min các giá trị sau đã tính dựa vào các biểu phí: chỉ có các màn hình lợi nhuận NĐT mới ghi nhận dữ liệu này

**select** \* **from** VW\_SRTRADE\_ALL; -- xem kết quả phí bán được tính cuối cùng

**select** \* **from** srbrkfee; -- các biểu phí được dùng để tính giá trị bán đã khai

**select** \* **from** srbrkfeehist; -- sau chạy batch, xem lịch sử các biểu phí được dùng để tính giá trị bán đã khai

**XEM TK THEO MÔI GIỚI VÀ TỔ CHỨC**

**with** vw\_tlprofiles **as**

(**select** a1.\*

**from** (

**select** tlid,

**case**

**when** a3.cdcontent = 'Bank' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'BANK'

**when** a3.cdcontent = 'CTV' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'CỘNG TÁC VIÊN'

**when** a3.cdcontent = 'FIVE 9' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'FIVE 9'

**when** a1.tlname = 'VFM005' **then** 'VFM TỰ DOANH'

**when** a3.cdcontent **in** ('VFM','OTHER') **and** a2.mbtype = 'N' **and** a1.tlname **not** **in** ('VFM005') **then** 'VFM'

**end** grp\_org,

**case**

**when** a3.cdcontent = 'Bank' **and** a2.mbtype = 'N' **then** a2.mbshortname

**when** a3.cdcontent = 'CTV' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'CỘNG TÁC VIÊN'

**when** a3.cdcontent = 'FIVE 9' **and** a2.mbtype = 'N' **then** 'FIVE 9'

**when** a1.tlname = 'VFM005' **then** 'VFM TỰ DOANH'

**when** a3.cdcontent **in** ('VFM','OTHER') **and** a2.mbtype = 'N' **and** a1.tlname **not** **in** ('VFM005') **then** 'VFM'

**end** orgname

**from** tlprofiles a1

**join** members a2 **on** a1.mbid = a2.mbcode

**join** allcode a3 **on** a2.subgrptype = a3.cdval **and** a3.cdname='MBSUBGRPTYPE'

**where** a2.mbcode **like** '%'

) a1

**where** a1.grp\_org **is** **not** **null**

)

**select** **distinct** a1.saleid, a2.custodycd, a2.opndate, a3.grp\_org ,a3.orgname, 1 so\_luong

**from** sale\_customers a1

**join** cfmast a2 **on** a1.refacctno = a2.custodycd

**join** vw\_tlprofiles a3 **on** a1.saleid = a3.tlid

**where** a1.status = 'A'

**union** **all**

-- dem so luong account mo trong nam nguon cfmast\_r49

**select** 'R49' saleid,custodycd, createddt opndate,'SEC' grp\_org, dbcode orgname, 1 so\_luong

**from** cfmast\_r49

select \* from allcode where cdname ='DEALTYPE' AND CDUSER='Y' -- Xem ký hiệu của trường dealtype khi tính phí cho lệnh bán

SELECT \* FROM feeapply WHERE DEALTYPE IS NOT NULL; -- xem trường dealtype của biểu phí cập nhật đúng hay k

**select** \* **from** vw\_setran\_gen **where** custodycd='999C666999' **and** SYMBOL='VFMVFA' **and** FIELD ='TRADESIP'; -- xem chi tiết thay đổi CCQ theo TK và mã SIP

**select** \* **from** vw\_setran\_gen **where** custodycd='999C666999' **and** SYMBOL='VFMVFA' **and** FIELD ='TRADE'; -- xem chi tiết thay đổi CCQ theo TK và mã thường

txtype:

**D**: giảm

**C**: tăng

Namt:

C-D: số lượng còn lại

ĐỐI VỚI RP00027

Trường TKGD: lấy theo nhóm care by user đăng nhập

Do thực tế dữ liệu dựng. Chỉ có user thuộc VFM được join vào gr careby thuoc VFM or all. Còn user k thuộc VFM, sẽ chỉ được gán vào nhóm careby thuoc pham vi tổ chức đó.

Link UAT: <https://fundtrack2.vfm.com.vn/>

**Lọc ngày import R62 vào hệ thống đối với các lệnh bán của TK ( xác định ngày để xuất BC RP0019)**

select \* from vw\_setran\_gen where custodycd like '999C002287'

and txtype = 'D'

1. Hỗ trợ
2. Test mobile
3. Update giao dien trong HDSD
4. TC cho mobile

**TÌM KIẾM TÊN MÀN HÌNH TƯƠNG ỨNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH**

Visual Studio Code

Vào VSC/ chọn 2 folder trong webuser

Các JS cần mở:

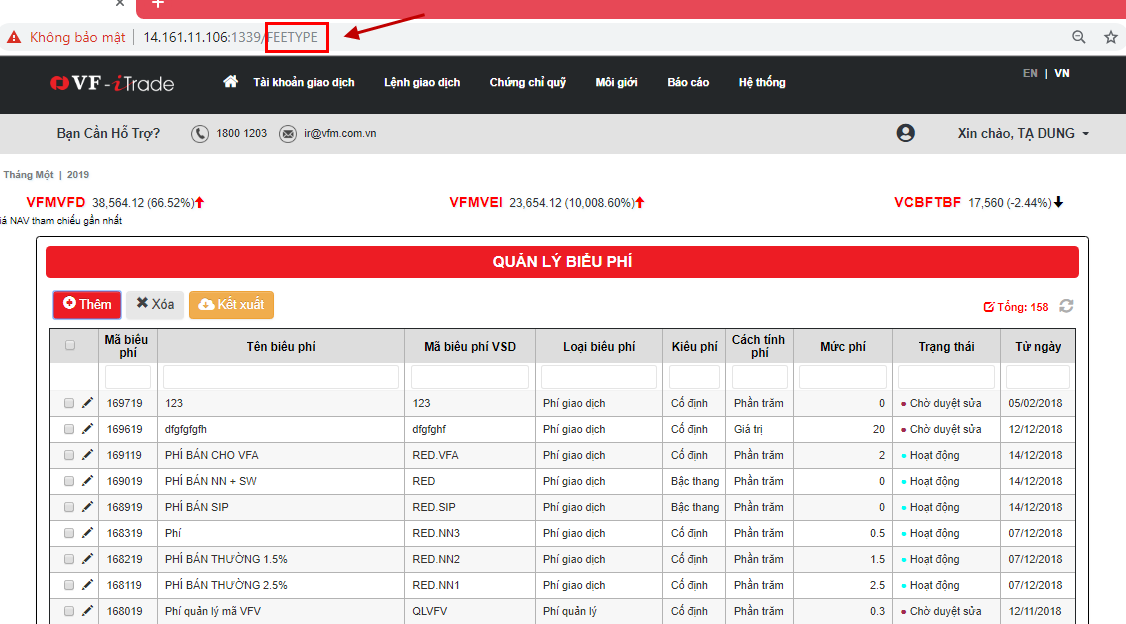
+ vie.js: tên tiếng việt tương ứng các màn hình

+ en.js: tên tiếng anh tương ứng các màn hình

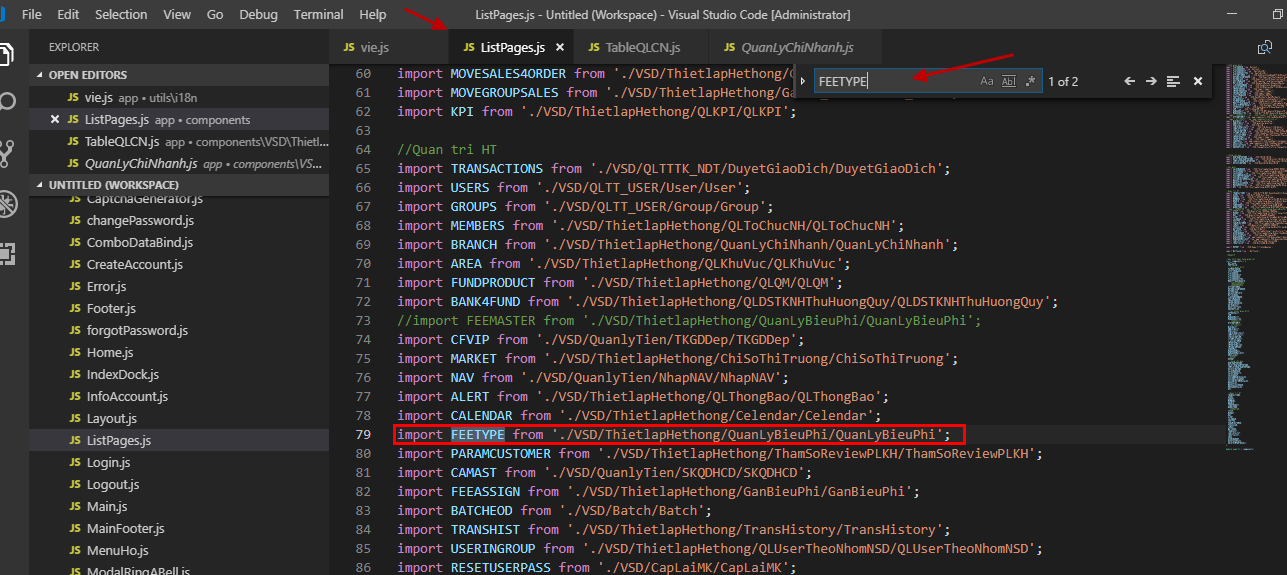
+ Listpage.js: copy đuối text trên web vào thư mục này để tìm kiếm các màn hình liên quan

Các bước:

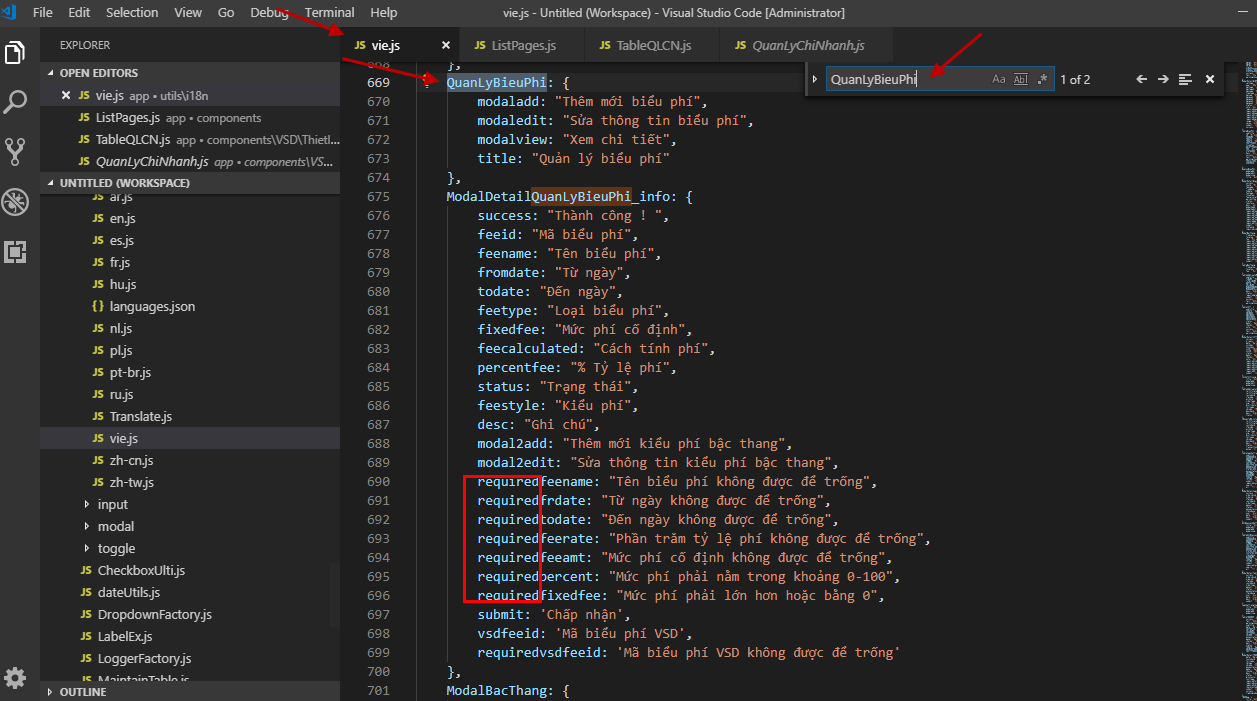
Bước 1: lên web copy đuôi text màn hình



Bước 2: Vào Listpage.js/ nhấn “Ctrl + F” để tìm kiếm đường dẫn



Bước 3: copy đường dẫn vào vie.js OR en.js để tiềm kiếm tên + lỗi liên quan màn hình này (required... là lỗi)



* Muốn mở thêm tab JS, cần chỉnh sửa JS hiện tại, rồi bấm “Ctrl +S”. Sau đó mở JS mong muốn

Các phím tắt:

Ctrl + Shift + F: tìm kiếm JS

Ctrl + P: Tìm kiếm các thư mục con trong JS

Ctrl + F: tìm các ký tự con trong JS

------- Link app.mobile : <https://fss.com.vn/svnVFM/Deliverables/Mobile/Android>

------- Link cập nhập plan hàng tuần: https://docs.fss.com.vn/pages/viewpage.action?pageId=26542359

NOTE: nhớ test mobile NĐT đăng nhập đặt lệnh với mã VEI

Pass wifi: fsshcm18032k8